TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 04-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Diễm.
Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2019/QĐXXST–HS, ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Huỳnh Văn P, sinh năm 1998.
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2008.
Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Vào ngày 24/10/2018, Huỳnh Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/4/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 03/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/8/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt).
2/. Ông Dương Trung T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt).
3/. Bà Hà Thanh C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 25/7/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà trọ do bà Phạm Thị T, sinh năm 1954, tọa lạc tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ có một số đối tượng đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn C tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 03 do bà T làm chủ thì phát hiện bắt quả tang Huỳnh Văn P và Hà Thanh C, sinh năm 2000, nơi cư trú ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) phong bì màu trắng có kích thước 19cm x 13cm được dán kín (đánh số 1), có đóng dấu tròn màu đỏ, có nội dung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn P; Lê Văn H – Cán bộ lập biên bản và Trần Thanh T – Điều tra viên. Bên trong phong bì có 01 (một) bịch nylon, bên trong bịt nylon có 01 (một) túi nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) phong bì màu trắng có kích thước 19cm x 13cm được dán kín (đánh số 2), có đóng dấu tròn màu đỏ, có nội dung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn P; Lê Văn H – Cán bộ lập biên bản và Trần Thanh T – Điều tra viên. Bên trong phong bì có 01 (một) bịch nylon, bên trong bịt nylon có: 01 (một) túi nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng; 02 (hai) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng.

- 01 (một) phong bì màu trắng có kích thước 19cm x 13cm được dán kín (đánh số 3), có đóng dấu tròn màu đỏ, có nội dung Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, có chữ ký ghi họ tên Huỳnh Văn P; Lê Văn H – Cán bộ lập biên bản và Trần Thanh T – Điều tra viên. Bên trong phong bì có 01 (một) bịch nylon, bên trong bịt nylon có 04 viên nén và 1/2 viên nén màu xanh.

- Thu giữ của Huỳnh Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 354274091025109, số IMEI 2: 354275091025106, có gắn sim thuê bao 0589436542 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334923527 mang tên Huỳnh Văn P (Bút lục: 30-34).

Qua quá trình làm việc, Huỳnh Văn P thừa nhận: 01 (một) túi nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) túi nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng và 02 (hai) gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, 04 viên nén và 1/2 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì thư màu trắng đánh số thứ tự 1, 2, 3 là chất ma túy của Huỳnh Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn P.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số tinh thể rắn màu trắng; Chất rắn màu trắng và các viên nén nghi là chất ma túy thu giữ và niêm phong khi bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 443/KLGĐ-PC09 ngày 28/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nhựa được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6007 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì (đánh số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3150 gam, loại: Heroin.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nhựa được niêm phong trong phong bì (đánh số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1849 gam, loại: Ketamine.

- Mẫu 04 viên nén và 1/2 viên nén màu xanh bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5246 gam, loại: MDMA.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSCL, ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn P hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 16 giờ, ngày 24/7/2019, do cần ma túy để sử dụng nên bị cáo điện thoại cho một người phụ nữ tên P (không rõ họ tên), ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đặt mua 03 (ba) bịch ma túy các loại gồm: 01 bịch ma túy đá, 01 bịch heroin, 01 bịch thuốc lắc với tổng số tiền là: 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không rõ biển số do mượn của người khác đến ngã ba huyện V, tỉnh Vĩnh Long gặp một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ và người này đưa cho bị cáo 01 (một) bịch nylon bên trong chứa ma túy, sau đó bị cáo đưa tiền cho người phụ nữ rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ, tọa lạc tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, bị cáo mở bịch nylon kiểm tra thấy có 03 bịch ma túy bên trong gồm: 01 bịch ma túy đá, 01 bịch heroin, 01 bịch thuốc lắc nên bị cáo lấy một phần ma túy trong bịch ma túy đá ra sử dụng tại phòng trọ. Đến khoảng 02 giờ, ngày 25/7/2019, sau khi Hà Thanh C đi làm về thì bị cáo tiếp tục lấy một phần ma túy trong bịch ma túy đá đưa cho C sử dụng. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi sách để dưới nền gạch trong phòng trọ, sau đó cả hai đi ngủ. Đến 12 giờ 30 phút, ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra thì phát hiện 03 bịch nylon chứa ma túy nên lập biên bản tạm giữ, niêm phong, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm

tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Văn P xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Phạm Thị T, ông Dương Trung T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng bà Hà Thanh C là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 443/KLGĐ–PC09, ngày 28 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng

tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nồi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 25/7/2019 bị cáo Huỳnh Văn P đã tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: Loại Methamphetamine có khối lượng 0,6007 gam, loại: Heroin có khối lượng 0,3150 gam, loại: Ketamine có khối lượng 0,1849 gam, mẫu 04 viên nén và 1/2 viên nén màu xanh có khối lượng 1,5246 gam, là loại: MDMA. Lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm theo Điều 53 Bộ luật hình sự, vì trước đó bị cáo đã có 01 tiền án vào ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn P rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nổi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Dương Trung T, Hà Thanh C là những người sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc Huỳnh Văn P tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Dương Trung T là 1.000.000 đồng, Hà Thanh C là 750.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334923527 mang tên Huỳnh Văn P; 01 sim thuê

bao số 0589436542 đã qua sử dụng là của Huỳnh Văn P không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nghĩ nên giao trả cho bị cáo; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 354274091025109, số IMEI 2: 354275091025106 liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ: Phong bì niêm phong số: 443/1, 443/2, 443/3 bên trong có: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 1), có khối lượng 0,4309 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 2), có khối lượng 0,2279 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 2), có khối lượng 0,1158 gam; Mẫu viên nén màu xanh bên trong phong bì (đánh số 3), có khối lượng 0,9953 gam; Vỏ bao gói là vật chứng của vụ án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/7/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo Huỳnh Văn P: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334923527 mang tên Huỳnh Văn P; 01 sim thuê bao 0589436542 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 354274091025109, số IMEI 2: 354275091025106.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong số: 443/1, 443/2, 443/3 bên trong có: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 1), có khối lượng 0,4309 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 2), có khối lượng 0,2279 gam; Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong phong bì (đánh số 2), có khối lượng 0,1158 gam; Mẫu viên nén màu xanh bên trong phong bì (đánh số 3), có khối lượng 0,9953 gam; Vỏ bao gói.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh